



TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

Địa chỉ : Số 4, Đường Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7 TP.HCM

Điện thoại : (08) 38720077 - Fax : (08) 38725107

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP
- GCN ĐKDN : 0300398889
- Vốn điều lệ : 182.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 04 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, HCM
- Số điện thoại : (84.8) 2838720077
- Số fax : (84.8) 2838725107
- Website : www.nhabe.com.vn
- Mã cổ phiếu : MNB

2. Quá trình hình thành và phát triển:

NBC – Tổng Công ty May Nhà Bè trải qua hơn 40 năm hình thành và phát triển, suốt chặng đường dài ấy NBC không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Tổng Công ty vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng, được công nhận danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới năm 2004, Huân chương Độc Lập hạng 3 năm 2006, 15 năm liên tục nhận Cờ Thi đua Đơn vị xuất sắc của Thủ Tướng Chính Phủ từ năm 2001 - 2018, Doanh nghiệp xuất sắc toàn diện Châu Á – Thái Bình Dương năm 2008, là một trong 54 doanh nghiệp đạt danh hiệu “Thương Hiệu Quốc Gia” năm 2008, 2010, 2012, 2014, 2016, 2018 và nhiều danh hiệu thi đua cao quý khác.

Được thành lập từ năm 1973 với hai xí nghiệp ban đầu đến nay NBC đã có 35 đơn vị và xí nghiệp thành viên với gần 30.000 cán bộ công nhân viên, 20.000 máy móc thiết bị chuyên dùng, hiện đại.

Tháng 4/2005 Công ty May Nhà Bè cổ phần hóa và chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần May Nhà Bè; và cũng trong giai đoạn này Công ty triển khai những kế hoạch đầu tư theo chiều sâu về quy trình công nghệ, máy móc thiết bị và trình độ công nhân. Mục tiêu là hình thành nên những dòng



Handwritten signature

sản phẩm chủ lực như bộ veston, áo somi cao cấp... có giá trị gia tăng cao, tạo được lợi thế cạnh tranh và nhắm tới những thị trường trọng điểm như Mỹ, Nhật, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc

Năm 2008, được sự chấp thuận của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam và Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) NBC đã mạnh dạn xây dựng đề án chuyển đổi cơ cấu tổ chức thành Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Căn cứ yêu cầu phát triển, quy mô và tình hình thực tế hoạt động của NBC ngày 08/9/2008 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ra quyết định số 88/2008/QĐ-BCN thành lập Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP. Việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con tạo nên sự liên kết bền chặt xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm về vốn và lợi ích kinh tế giữa công ty mẹ NBC và các công ty con. Qua đó, tăng cường năng lực sản xuất, tiếp thị, cung ứng, nghiên cứu ... tạo điều kiện để NBC phát triển thành đơn vị kinh tế mạnh đủ sức cạnh tranh và hội nhập với nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Theo Giấy CNĐKDN CTCP: số 0300398889 (số cũ là 4103003232) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 24/03/2005 đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 18/01/2017. Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

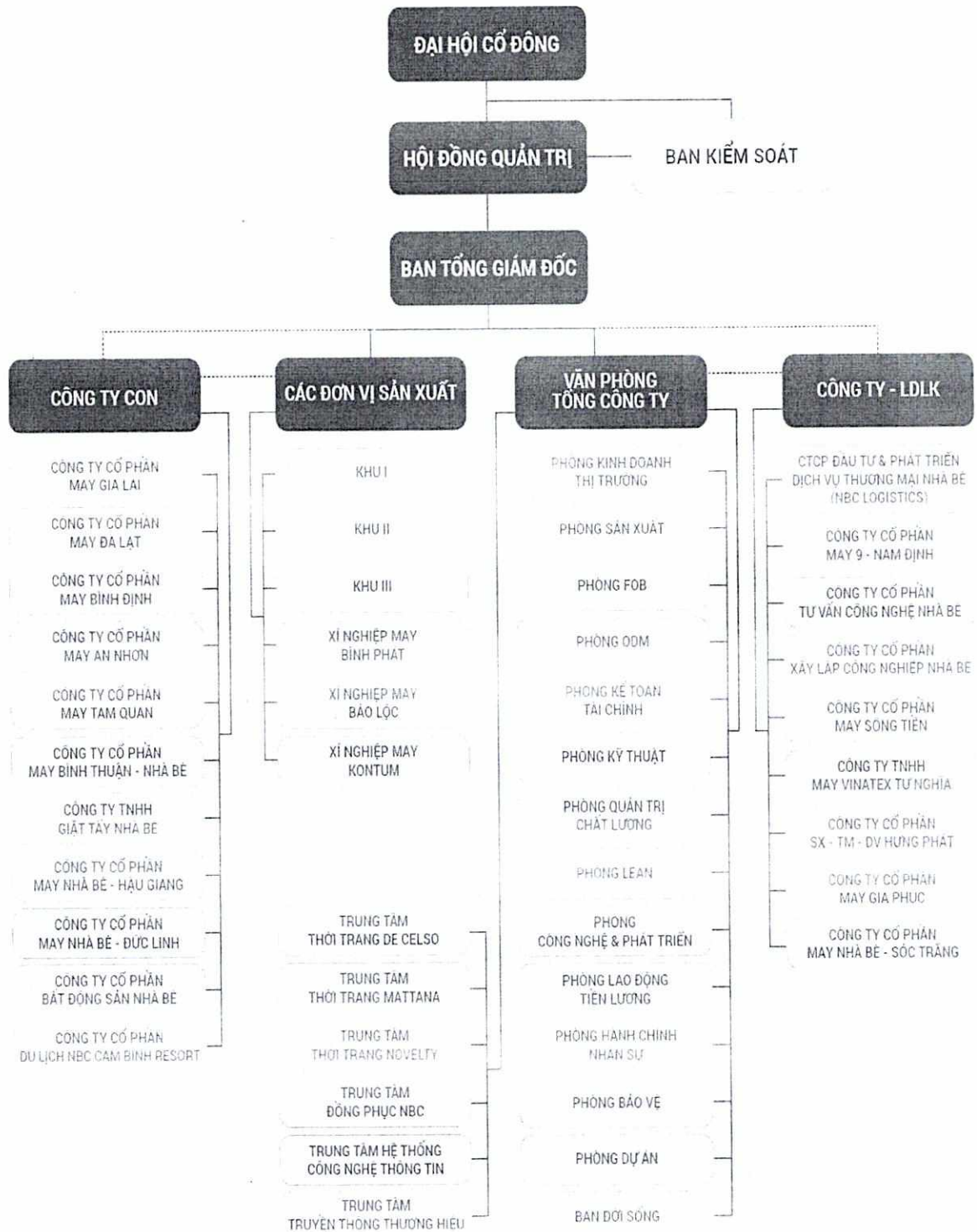
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tấy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, đan tại trụ sở chính)
- Hoàn thiện sản phẩm dệt (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tấy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, đan tại trụ sở chính).
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tấy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, đan tại trụ sở chính).
- Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tấy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, đan tại trụ sở chính).
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng máy móc
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ nội địa
- Cho thuê máy móc thiết bị ngành dệt may

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

*** Mô hình quản trị:**

NBC hoạt động theo mô hình quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết, được chuyển đổi từ Công ty nhà nước sang công ty cổ phần và theo mô hình công ty mẹ - công ty con; thành viên liên doanh, liên kết.

*** Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty:**



*** Các công ty con, liên doanh, liên kết:**

- Công ty cổ phần May Gia Lai

Địa chỉ: Lý Thái Tổ, Tổ 12, Phường Yên Đỗ, Tỉnh Gia Lai

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp: 15.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty: 51,00%

hlc

- Công ty cổ phần May Đà Lạt

Địa chỉ: 9 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Tp Đà Lạt

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp: 10.577.542.764 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 55,00%

- Công ty cổ phần May Bình Định

Địa chỉ: 105 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp: 23.100.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 51,84%

- Công ty cổ phần May An Nhơn

Địa chỉ: 71, Nguyễn Đình Chiểu, TX. An Nhơn, Tỉnh Bình Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp : 20.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 45,90%

- Công ty TNHH Giặt tẩy Nhà Bè

Địa chỉ : Ấp Bình Tạo, Xã Trung An, Tp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: giặt là, làm sạch các sản phẩm may mặc;

Vốn điều lệ thực góp: 17.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 82,35%

- Công ty cổ phần May Tam Quan

Địa chỉ : CCN Tam Quan, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp : 30.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,00%

- Công ty cổ phần May Hậu Giang – Nhà Bè

Địa chỉ : Cụm Công Nghiệp Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp : 50.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 55,56%

- Công ty cổ phần May Gia Phúc

Địa chỉ : 48 Tăng Nhơn Phú, Phường Tăng Nhơn Phú, Q9, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp : 20.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 47,50%

- Công ty cổ phần May Đức Linh – Nhà Bè

Địa chỉ : Khu phố 1, Thị trấn Võ Xu, Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp : 50.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 60,00%

- Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Dịch Vụ Nhà Bè

Địa chỉ : 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Vận tải hàng hóa đường bộ; Dịch vụ logistic, đại lý vận tải đa phương thức, đại lý làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa, bốc dỡ hàng hóa.

Vốn điều lệ thực góp : 12.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 28,58%

- Công ty cổ phần May 9 – Nam Định

Địa chỉ : 215 Hàng Thao, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp : 15.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 26,78%

- Công ty cổ phần Tư Vấn Công Nghệ Nhà Bè

Địa chỉ : 139 Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Mua bán máy móc thiết bị, linh kiện phụ tùng ngành dệt may – công nghiệp – điện và điện tử, thiết bị viễn thông, hàng kim khí điện máy; thiết kế trang web, tạo lập trang chủ internet; cung cấp dữ liệu, thông tin lên mạng internet;

Vốn điều lệ thực góp : 5.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 30,00%

- Công ty cổ phần Bất Động Sản Nhà Bè

Địa chỉ : 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Kinh doanh bất động sản;

Vốn điều lệ thực góp : 28.504.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51,57%

- Công ty cổ phần Xây Lấp Công Nghiệp Nhà Bè

Địa chỉ : 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Thi công xây dựng công trình dân dụng;

Vốn điều lệ thực góp : 10.002.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 30,00%

- Công ty cổ phần May Bình Thuận Nhà Bè

Địa chỉ : 204 Thống Nhất, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp : 25.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 51%

- Công ty cổ phần May Sông Tiền

Địa chỉ : Ấp Bình Tạo, Xã Trung An, Tp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp : 35.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 43,89%

- Công ty cổ phần Du Lịch NBC Cam Bình Resort

Địa chỉ : Thôn Mũi Đá, Xã Tân Phước, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh : Quảng cáo; điều hành tua du lịch; chương trình truyền hình; các dịch vụ liên quan tới in ấn;

Vốn điều lệ thực góp : 31.700.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 45,43%

- Công ty TNHH May Vinatex Tư Nghĩa

Địa chỉ : Lô A8, Cụm CN La Hà, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp : 30.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 25,00%

- Công ty CP May Nhà Bè – Sóc Trăng

Địa chỉ : QL 60, Phường 7, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp : 42.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty : 36,00%

5. Định hướng phát triển năm 2019:

❖ **Mục tiêu chất lượng sản phẩm:** Chất lượng sản phẩm là sự sống còn của thương hiệu NBC, lấy chất lượng sản phẩm làm giá trị cốt lõi, Ban điều hành quyết liệt bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm đảm bảo tăng trưởng nhanh, bền vững và hiệu quả.

❖ **Mục tiêu năng suất:** 700 - 750 USD/người/tháng (tại TPHCM) và từ 580 - 600 USD/người/tháng (các tỉnh).

Để thực hiện được mục tiêu trên cần có những giải pháp cơ bản sau:

▪ **Công tác sản xuất:**

Tiếp tục ưu tiên đầu tư vào công tác phát triển nguồn nhân lực từ quản lý cấp chuyên trưởng đến Giám Đốc, Phó Giám Đốc, Trưởng, phó các phòng ban thông qua nguồn lực bên trong và bên ngoài để có được nguồn lực bổ sung và kế thừa một cách bền vững cho chiến lược phát triển mở rộng của Tổng công ty trong năm 2019 và trong thời gian sắp tới.

Thu hẹp dần khoảng cách về năng suất lao động giữa các đơn vị trong toàn hệ thống NBC thông qua việc áp dụng công nghệ sản xuất Lean, đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại, đồng thời củng cố hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, đảm bảo an toàn về lao động và xã hội.

Lưu chuyển cán bộ, bổ sung lực lượng cán bộ trẻ để đáp ứng sự phát triển ngày càng lớn mạnh của Tổng Công ty..

Tiếp tục đẩy mạnh chương trình thi đua trong lao động sản xuất, khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến, cải tiến thao tác trong quá trình may; xây dựng bầu không khí làm việc vui tươi, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo sự gắn bó của CBCNV với công ty nhằm ổn định sản xuất.

▪ **Công tác đầu tư & mở rộng:**

Tổ chức thực hiện quyết liệt công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nhanh chóng triển khai đồng bộ các giải pháp để thiết kế và sản xuất các sản phẩm mới nhằm khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có; quản lý tốt các định mức kinh tế kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế, giảm bớt sự phụ thuộc vào số lượng lao động.

Khai thác có hiệu quả các dự án mở rộng đã hoạt động như Nhà máy may Hậu Giang, nhà máy may Đức Linh, nhà máy may Sóc Trăng đồng thời tiếp tục chiến lược phát triển và mở rộng sản xuất của HDQT khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

▪ **Công tác thị trường**

Tiếp tục tập trung khai thác và chiếm lĩnh thị trường xuất khẩu đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm tới. Ngoài việc tiếp tục phát triển xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản... Tổng Công ty sẽ phát triển

các thị trường tiềm năng khác như Trung Quốc, Hàn Quốc... nhằm cân đối lại thị trường xuất khẩu, tránh rủi ro khi tập trung quá nhiều vào một số thị trường.

Chú trọng công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá và dự báo thị trường; đánh giá đúng các đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng các cơ hội chiếm lĩnh thị trường, hạn chế rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững.

Tăng tỷ trọng hàng FOB, tập trung phát triển hàng ODM, phấn đấu trong năm 2019 tỷ trọng hàng ODM chiếm từ 30% - 35% tổng doanh thu và xem đây là hướng đi có tính chiến lược cho sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.

▪ Công tác tài chính

Năng động, linh hoạt trong việc tìm kiếm và sử dụng những nguồn vốn vay, vốn tài trợ có lãi suất ưu đãi, cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát tốt nguồn vốn lưu động.

Cơ cấu lại danh mục đầu tư, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn đầu tư bằng nhiều biện pháp như đầu tư theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu thị trường.

Tiếp tục giao khoán cho các đơn vị, đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát các chi phí khoán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên cơ sở đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Duy trì tốt công tác hoàn thuế trong năm 2019 để giảm vốn vay lưu động.

▪ Công tác nội địa và xây dựng thương hiệu:

Đầu tư đào tạo và phát triển đội ngũ marketing và sales có đủ tâm, đủ tầm, có kỹ năng và nghiệp vụ, có khả năng xử lý công việc và đàm phán với khách hàng để từng bước chiếm lĩnh và mở rộng thị trường.

Tập trung sản xuất hàng trong nước và cố gắng giữ vững thị trường nội địa, tiếp tục mở rộng kênh phân phối, bán hàng online, đưa sản phẩm vào các trung tâm thương mại lớn; chọn lọc và thanh lý các đại lý không đảm bảo yêu cầu. Đẩy mạnh công tác quảng cáo và xây dựng quảng bá hình ảnh, thương hiệu NBC, hòa chung với cả nước trong phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”

▪ Công tác đào tạo và tuyển dụng:

Tập trung xây dựng tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý nhằm sắp xếp để có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại lực lượng quản lý của Tổng Công ty.

Đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước; xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân tài, triển khai hợp đồng trách nhiệm pháp lý với cán bộ quản lý; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

Đổi mới công tác tuyển dụng lao động bằng nhiều hình thức, bằng nhiều kênh khác nhau làm cho các ứng viên thấy được Tổng Công ty luôn mở rộng cửa đón mời và tạo điều kiện thuận lợi nhất về việc làm, thu nhập, cơ hội thăng tiến, các ưu đãi, phúc lợi cho các ứng cử viên từ công nhân đến cán bộ cao cấp về Tổng Công ty.

▪ Công tác chăm lo đời sống người lao động

Tiếp tục hoàn thiện quy chế về tiền lương, tiền thưởng, các phúc lợi của Tổng công ty; nâng cao thu nhập cho người lao động.

Tiếp tục duy trì và phát huy các nét đẹp văn hóa đã trở thành truyền thống quý báu của Tổng công ty, tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng, tính trung thực trong đạo đức kinh doanh, sự thủy chung gắn bó với Tổng Công ty.

Nỗ lực không ngừng cải thiện môi trường làm việc, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân, xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, quan hệ lao động hài hòa, ổn định, phát huy cao nhất năng lực, sở trường và nhiệt huyết của người lao động.

6. Các rủi ro:

Rủi ro vốn: Tổng Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Rủi ro phát sinh từ hoạt động kinh doanh: rủi ro lớn nhất là suy giảm năng lực cạnh tranh, không nắm bắt được xu thế thị trường.

Rủi ro nguồn nhân lực: Đặc thù của ngành công nghiệp dệt may là cần một nguồn lao động rất lớn. Thị trường lao động liên tục biến động, đặc biệt là lao động khâu sản xuất hàng may mặc khi các doanh nghiệp FDI liên tục đầu tư vào Việt Nam để đón đầu Hiệp định TPP, việc giữ chân người lao động và công tác quản trị nhân sự tại NBC được đặc biệt quan tâm. Liên tục trong nhiều năm qua NBC không ngừng nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách chăm sóc, đãi ngộ, lương thưởng, phúc lợi nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người lao động.

Rủi ro về tỷ giá: hầu hết nguyên phụ liệu chủ yếu và máy móc thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất của NBC được nhập khẩu. Tuy biến động tỷ giá được phản ánh vào giá đầu ra nhưng NBC vẫn chủ động phòng ngừa, hạn chế các rủi ro phát sinh ngoài ý muốn bằng cách theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá cũng như tham khảo đánh giá của các định chế tài chính lớn, cân đối doanh số xuất – nhập khẩu để đảm bảo nguồn ngoại tệ, áp dụng các biện pháp phù hợp về bảo hiểm tỷ giá (hợp đồng kỳ hạn, quyền chọn).

Rủi ro về nguyên vật liệu: Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài, do vậy công ty có thể gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường, đồng thời đối mặt với những khó khăn khi thâm nhập thị trường mới. Tuy nhiên rủi ro này cũng được giảm nhẹ khi Tổng công ty luôn giữ vững các mối quan hệ hợp tác với khách hàng là nhà cung cấp nguyên vật liệu hàng đầu trong nước và quốc tế.

Rủi ro về giá cổ phiếu: Các cổ phiếu do Tổng công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tổng công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn

mức đầu tư. Tổng công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể. Các khoản đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên kết không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Rủi ro lãi suất: Tổng công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Tổng công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi nhất cho Tổng Công ty từ các nguồn vay thích hợp. Bên cạnh đó hoạt động sản xuất kinh doanh cũng được đẩy mạnh nhằm tăng vòng quay tiền tệ, tối ưu tỷ lệ tồn kho, cân đối sản xuất và tiêu thụ để giảm thiểu tối đa áp lực đối với vốn lưu động.

Rủi ro tín dụng: Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Rủi ro thanh khoản: Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và vốn chủ sở hữu nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Rủi ro khác: Ngoài các rủi ro nêu trên, những rủi ro khác cũng có thể xảy ra trong trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bảo lụt, hỏa hoạn,... Những rủi ro này rất ít khi xảy ra nhưng lại rất khó dự báo trước và khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về tài sản Tổng công ty. Vì vậy, để hạn chế tối đa ảnh hưởng NBC chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm tài sản cho Tổng công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018:

1. Tổng quan về tình hình thực tế

Kinh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng tốt trong nửa đầu năm 2018, sau đó xuất hiện diễn biến mới khiến tình hình trở nên phức tạp hơn. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung ngày đang có dấu hiệu leo thang, khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động sâu rộng trên nhiều lĩnh vực ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là đối với ngành dệt may;

Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế Việt Nam cũng đối mặt với tình hình, diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

Chính sách tiền lương thay đổi, áp lực tỷ giá giữa các quốc gia trong vùng và các ràng buộc kèm theo khi gia nhập FTA khiến một số lợi thế cạnh tranh trong

ngành bị ảnh hưởng. Lợi thế nhân công rẻ đang dần mất đi khi lương tối thiểu được Chính phủ điều chỉnh tăng dần hàng năm;

Với bề dày kinh nghiệm của một doanh nghiệp có lịch sử hơn 40 năm hình thành và phát triển, thêm vào đó là cơ chế hoạt động chủ động, linh hoạt và sự quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành cùng sự sáng tạo, đoàn kết, thống nhất của toàn thể CB-CNC NBC là sức mạnh nội lực tổng hợp to lớn giúp NBC hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

► Tổng kết năm 2018, Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 89,7 tỷ đồng.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Diễn giải	Đvt	KH 2018	TH 2018	% TH/KH
1	Doanh thu CM	USD	27,815,000	24,816,286	89%
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	3,500,000	3,653,810	104%
3	Lãi gộp	"	148,000	149,780	101%
	- Khấu hao	"	60,000	60,102	100%
	- Lợi nhuận trước thuế	"	88,000	89,678	102%
	- Lợi nhuận sau thuế	"	74,800	73,820	100%
4	Đầu tư	"	30,152	48,912	162%
5	Kim ngạch XNK	1000USD			
	- Kim ngạch XK tính đủ	"	817,000	741,191	91%
	- Kim ngạch NK tính đủ	"	102,000	90,153	88%
6	Lao động bình quân	Người	5,100	4,643	91%
7	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	8,800	8,700	99%
	<i>Trong đó : Tiền lương</i>	"	6,500	7,300	112%
8	Vốn điều lệ	Tr.đ	182,000	182,000	100%
9	LNST/VĐL	%	40.66%	40.56%	100%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	4,066	4,056	100%
11	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%-25%	25%	100%
12	Nộp ngân sách	Tr.đ	50,000	57,554	115%

3. Những việc đã làm được trong năm 2018:

- **Đối với bộ phận phục vụ:**

- Vẫn tiếp tục và giữ vững là một trong những đơn vị hàng đầu của ngành Dệt may Việt nam trong việc phát triển và áp dụng công nghệ mới vào tổ chức sản

xuất, phát triển thương hiệu, khẳng định vị thế của mình. Năm 2018 NBC vinh dự đón nhận nhiều danh hiệu thi đua: Cờ thi đua của chính phủ; Top 10 thương hiệu mạnh Đất Việt năm 2018, Thương hiệu quốc gia, Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động; Thương hiệu – nhãn hiệu tin dùng;

- Tăng cường đẩy mạnh phát triển phương thức FOB, ODM nhằm hoàn thiện chuỗi cung ứng trọn gói góp phần nâng cao giá trị sản xuất, tăng sức cạnh tranh, tạo thế đứng vững trên thị trường;

- Hoàn thiện hơn nữa mô hình quản lý hiện đại ERP, cải tiến thủ tục hành chính bằng thức ký điện tử tất cả chứng từ nội bộ và luân chuyển chứng từ qua mạng, quản lý bằng phần mềm NBC-eOffice.

- **Công tác Sản xuất :**

- Năm 2018, NBC tiếp tục triển khai và thực hiện thành công mô hình sản xuất tinh gọn LEAN trên toàn hệ thống, liên tục loại bỏ tất cả những lãng phí trong quá trình sản xuất, giảm thiểu thời gian chờ đợi giữa các công đoạn, tuy nhiên vẫn chưa thực sự đạt được kỳ vọng đặt ra, Khu 2&3 chỉ đạt từ 90 đến 95% kế hoạch, Khu 1 đạt 101% kế hoạch với NSLĐ đạt 716 USD/người;

- Phòng FOB, ODM, Kinh Doanh Thị Trường đã nỗ lực tìm kiếm phát triển các đơn hàng để duy trì ổn định sản xuất, chấp nhận những đơn hàng khó, chất lượng cao; đồng thời đã phát triển đội ngũ nhân lực vững chắc góp phần vào sự phát triển công tác thị trường ngày càng đi vào ổn định một cách bền vững;

- Kiểm tra liên tục hệ thống quản trị chất lượng, 5S, Lean, an toàn vệ sinh lao động, chấp hành tốt luật bảo vệ môi trường, luật PCCC, điển hình Khu 1 là đơn vị dẫn đầu đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch và được Ban Lãnh Đạo tuyên dương khen thưởng kịp thời, Khu 3 là đơn vị có nhiều đột phá trong công tác sản xuất.

- Nhiều cải tiến và sáng kiến trong sản xuất đã góp phần tăng năng suất lao động.

- **Công tác đầu tư mở rộng:**

- Trong năm 2018 Tổng Công ty đã đầu tư, góp vốn vào Cty CP May Nhà Bè – Sóc Trăng. Tháng 6/2018, Cty CP May Nhà Bè – Sóc Trăng chính thức đi vào hoạt động mở rộng thị trường miền Tây Nam Bộ.

- Thực hiện nhiều dự án đầu tư chiều sâu thay thế các máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất hiện đại, tự động hóa cao theo xu thế phát triển công nghệ hiện nay để đảm bảo đạt năng suất theo kỳ vọng và chất lượng sản phẩm được nâng cao.

- Những khoản đầu tư của NBC đều mang tầm nhìn chiến lược dài hạn nên đã và đang góp phần gia tăng năng lực chuỗi sản xuất cung ứng và mạng lưới thị trường, khách hàng hiện có của NBC.

- **Công tác thị trường :**

- Đối với thị trường nước ngoài: Đã phát triển ổn định những nhà nhập khẩu lớn, đã phát triển một số khách hàng tiềm năng; tiếp cận và phát triển khách hàng từ thị trường lớn Trung Quốc, Hàn Quốc; Phát triển đơn hàng với khách hàng từ EU, đón đầu cho hiệp thương mại EU;

- Đối với thị trường trong nước: Tiếp tục phát triển bền vững thông qua việc liên tục nghiên cứu, phát triển kiểu dáng, mẫu mã và chủng loại nguyên phụ liệu phù hợp với nhu cầu và xu thế của thời trang trong nước; Tiếp tục mở rộng các kênh phân phối, củng cố và tăng cường kỹ năng của nhân viên bán hàng ngày càng chuyên nghiệp góp phần vào việc đưa thương hiệu của các sản phẩm của Tổng Cty vào tâm trí người tiêu dùng trong nước ngày càng sâu rộng hơn

- **Công tác tài chính :**

Làm tốt công tác thanh quyết toán, hoàn thuế;

Cân đối và sử dụng vốn vay hợp lý cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao;

Tái cơ cấu vốn tại một số đơn vị để đạt hiệu quả cao nhất.

Đã giao khoán cho các đơn vị, tuy nhiên kết quả chưa đạt được kỳ vọng theo chỉ tiêu khoán do Tổng Giám Đốc giao.

- **Công tác chăm lo đời sống cho Cán bộ Công nhân viên :**

Chính sách lương thưởng của Tổng công ty được áp dụng theo nguyên tắc: gắn tiền lương với chất lượng, năng suất, và hiệu quả làm việc của mỗi người. Bên cạnh đó Tổng công ty luôn chú trọng hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và phúc lợi của người lao động;

Đã chăm lo Tết Nguyên Đán 2018 cho người lao động tăng hơn 10% so với năm 2017, với mức thưởng bình quân 16,5 trđ/người;

Tổ chức đối thoại, giải thích, tuyên truyền cho CBCNV về các chủ trương, chính sách lớn của nhà nước, của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc tạo sự đồng thuận trong toàn thể CBCNV;

NBC luôn chú trọng tới công tác chăm lo đời sống cho người lao động như: tạo môi trường làm việc tốt để người lao động yên tâm công tác, cải thiện bữa ăn giữa ca cho người lao động, tổ chức ăn bồi dưỡng cho người lao động lâu năm có sức khỏe kém, tặng quà các ngày lễ, Tết, hỗ trợ cho người lao động bị bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, xây nhà tình thương, phụ cấp thâm niên...

- **Một số công việc lớn khác đã thực hiện được :**

Ngày hội gia đình NBC được tổ chức vào ngày 07/01/2019, với chủ đề “Bình An và Hạnh Phúc” và lễ phát động phong trào thi đua năm 2019 với thông điệp “Sáng tạo – Phát triển” diễn ra trong không khí sôi nổi, vui tươi, ấm áp với sự tham gia của toàn thể CB-CNV. Đây là chương trình thường niên của NBC nhằm

ph

động viên CB-CNV hăng say lao động sản xuất, thắt chặt tình đoàn kết trong tập thể gần 30.000 người;

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, NBC luôn luôn quan tâm và hưởng ứng tích cực các hoạt động xã hội từ thiện hướng về cộng đồng: hỗ trợ xây dựng nhà tình thương, hỗ trợ sửa chữa mái ấm công đoàn; phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh Hùng; trao tặng học bổng chấp cánh ước mơ, học bổng cho trẻ em nghèo, gia đình khó khăn... Đồng hành cùng Tổng Công ty còn có các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh Niên, Công Đoàn... cũng có những hoạt động thiết thực chăm lo tốt đời sống cho người lao động;

4. Tổ chức và nhân sự :

4.1 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị:

a) Ông PHẠM PHÚ CƯỜNG : Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Số CMND : 0229999445
- Ngày cấp : 08/09/1993 - Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh : 27/09/1970
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 146/1, Đường số 8, P18, Q.Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 38720077 – (08) 38729124
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - Tháng 05/1997 - 08/1999 : Cán bộ Phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè.
 - Tháng 09/1999 - 09/2001 : Phó phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè.
 - Tháng 10/2001 - 04/2004 : Trưởng phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè.
 - Tháng 05/2004 - 07/2007 : Giám đốc điều hành Tổng Cty CP May Nhà Bè
 - Tháng 08/2007 - 04/2010 : Thành viên HĐQT - Phó TGD Tổng Công ty
 - Tháng 05/2010 - 12/2016 : CT.HĐQT - TGD Tổng Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2017 đến nay : CT.HĐQT - Tổng Công ty May Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,98%

b. Ông NGUYỄN NGOC LÂN : Tổng Giám Đốc – UV Hội đồng quản trị

- Số CMND : 022507984
- Ngày cấp : 22/09/2010
- Ngày tháng năm sinh : 09/09/1971
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 227 Võ Thành Trang, P11, Q.Tân Bình,HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 38720077 – (08) 38729124
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Tháng 07/1994 - 08/2005 : Trưởng nhóm CBMH – Cty May Thăng Lợi
 - Tháng 08/2005 - 11/2005 : Trợ lý P.TGD – Cty CP May Nhà Bè
 - Tháng 11/2005 - 09/2008 : P.TGD – Cty CP May Sông Tiền
 - Tháng 09/2008 - 12/2010 : Trưởng Phòng KHTT – Tổng Cty May Nhà Bè
 - Tháng 12/2010 - 01/2013 : GĐĐH – Tổng Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2013 – 12/2016 : TV.HĐQT, Phó TGD Tổng Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2017 đến nay : TV.HĐQT, TGD Tổng Cty May Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,19%

b. Ông NGUYỄN XUÂN ĐÔNG : UV Hội đồng quản trị

- Số CMND : 011564153
- Ngày cấp : 19/11/2008
- Ngày tháng năm sinh: 13/11/1970
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Lô 76, kiểu nhà A2, P. Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Tháng 01/1994 - 12/1998 : Cán bộ phòng kinh doanh – Cty Dệt Hà Nam
 - Tháng 01/1999 - 04/2001 : Phó GD – Cty TNHH Dệt Nhuộm Trung Thu
 - Tháng 05/2001 - 12/2004 : Giám đốc - Cty TNHH Châu Sơn
 - Tháng 01/2005 - 09/2007 : Giám đốc – Cty CP Nhuộm Hà Nội
 - Tháng 05/2010 - 12/2015 : Chủ tịch HĐQT Cty CP Dệt Vĩnh Phú
 - Tháng 10/2017 đến nay : TGD, Chủ tịch HĐQT Cty CP Len Hà Đông
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0%

d. Bà LÊ THI NGỌC DIÊU : Phó Tổng giám đốc – UV Hội đồng quản trị

- Số CMND : 022144434
- Ngày cấp : 20/06/2005
- Ngày tháng năm sinh : 25/12/1969
- Nơi sinh : Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú : 272/4 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Q4, TpHCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 8720 077 – (08) 8729 124
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng Công nghệ may
- Quá trình công tác:
 - Tháng 08/1988 - 12/1997 : Công nhân XN 7 – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/1998 - 12/1999 : Chuyên trưởng - XN May 7 – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2000 - 03/2002 : Trưởng ca XN may Veston – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 04/2002 - 08/2003 : Phó GD XN May Veston – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 09/2003 - 01/2005 : Q.GD Khu B – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2005 - 03/2005 : Trợ lý TGD – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 03/2005 - 10/2008 : TGD Cty CP May Sông Tiền
 - Tháng 11/2008 - 01/2013 : TV.HĐQT, GĐĐH Tổng Cty CP May Nhà Bè
 - Tháng 02/2013 – đến nay : TV.HĐQT, P.TGD Tổng Cty CP May Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,53%

e. Ông ĐINH VĂN THẬP : Phó Tổng giám đốc – UV Hội đồng quản trị

- Số CMND : 024573053
- Ngày cấp : 20/07/2006
- Ngày tháng năm sinh : 30/05/1963
- Nơi sinh : Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Nhân Chính, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : 115/1300C Lê Đức Thọ, P13, Q.Gò Vấp,HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.37270077
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế
- Quá trình công tác:

Tháng 10/1997 - 07/2098 : Nhân viên Phòng XNK – Cty May Nhà Bè

Tháng 07/1998 - 01/2003 : Phó phòng XNK – Cty May Nhà Bè

Tháng 01/2003 - 06/2004 : Quyền Trưởng Phòng XNK – Cty May Nhà Bè

Tháng 06/2004 - 03/2008 : Trưởng phòng KDND – Tổng Cty May Nhà Bè

Tháng 03/2008 - 02/2009 : GD TT Tiếp Thị & Cung Ứng hàng thời trang

Tháng 02/2009 - 12/2010 : GD Cty CP Thương Mại Dệt May Nhà Bè

Tháng 12/2010 - 03/2016 : TV.HĐQT , GĐĐH Tổng Cty May Nhà Bè

Tháng 04/2016 - đến nay : TV.HĐQT , P.TGD Tổng Cty May Nhà Bè

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,03%

4.2 Thay đổi thành viên trong ban điều hành trong năm: không có

4.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: 4.643 lao động

5. Tóm tắt về kết quả hoạt động, tình hình tài chính các công ty con:

5.1 Công ty Cổ phần May Gia Lai:

Chỉ tiêu	Năm 2018
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	319.301.212.292
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	319.301.212.292
4. Giá vốn hàng bán	298.747.473.462
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	20.553.738.830
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.146.850.913
7. Chi phí tài chính	312.318.066
8. Chi phí bán hàng	1.604.116.536
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.099.070.396
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	9.685.084.745
11. Thu nhập khác	606.290.333
12. Chi phí khác	756.046.882
13. Lợi nhuận khác	(149.756.549)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	9.535.328.196
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.146.025.496
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.389.302.700
II. Tình hình tài chính:	
A. Tài Sản	143,538,013,548
I. Tài sản ngắn hạn	96.686.275.204
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	33.543.497.359
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	30.214.963.504
3. Hàng tồn kho	25.247.441.835
4. Tài sản ngắn hạn khác	7.680.372.506

II. Tài sản dài hạn	46.851.738.344
1. Tài sản cố định	42.119.387.930
2. Đầu tư tài chính dài hạn	1.000.000.000
3. Tài sản dài hạn khác	3.732.350.414
B. Nguồn vốn	143,538,013,548
I. Nợ phải trả	122.133.109.576
1. Nợ ngắn hạn	122.133.109.576
2. Nợ dài hạn	
II. Vốn chủ sở hữu	21.404.903.972

5.2 Công ty Cổ phần May Bình Thuận – Nhà Bè

Chỉ tiêu	Năm 2018
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	565.931.968.166
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	565.931.968.166
4. Giá vốn hàng bán	491.969.020.116
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	73.962.948.050
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.210.136.382
7. Chi phí tài chính	5.371.047.390
8. Chi phí bán hàng	7.838.011.356
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.507.853.930
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	26.456.171.756
11. Thu nhập khác	188.902.035
12. Chi phí khác	2.091.821.577

13. Lợi nhuận khác	(1.902.919.542)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	24.553.252.214
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.497.838.292
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	19.055.413.922
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	315,509,901,822
I. Tài sản ngắn hạn	199.678.201.307
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	37.203.168.197
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	74.894.490.827
3. Hàng tồn kho	84.211.573.528
4. Tài sản ngắn hạn khác	3.368.968.755
II. Tài sản dài hạn	115.831.700.515
1. Tài sản cố định	91.168.907.294
2. Đầu tư tài chính dài hạn	12.500.000.000
3. Tài sản dài hạn khác	12.162.793.221
B. Nguồn vốn	315,509,901,822
I. Nợ phải trả	236.311.931.229
1. Nợ ngắn hạn	236.311.931.229
2. Nợ dài hạn	
II. Vốn chủ sở hữu	79.197.970.593

39
CÔ
IA
À
VG
PH

5.3 Công ty Cổ phần May Đà Lạt

Chỉ tiêu	Năm 2018
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	54,442,882,166
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	54,442,882,166
4. Giá vốn hàng bán	47,436,610,016
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	7,006,272,150
6. Doanh thu hoạt động tài chính	26,499,516
7. Chi phí tài chính	
8. Chi phí bán hàng	48,730,299
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,606,438,602
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	2,377,602,765
11. Thu nhập khác	70,363,636
12. Chi phí khác	
13. Lợi nhuận khác	70,363,636
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	2,447,966,401
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	526,633,280
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,921,333,121
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	26,052,216,369
I. Tài sản ngắn hạn	14,061,739,079
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4,756,358,050
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	4,650,652,231
3. Hàng tồn kho	4,645,873,798

4. Tài sản ngắn hạn khác	8,855,000
II. Tài sản dài hạn	11,990,477,290
1. Tài sản cố định	11,098,203,365
2. Đầu tư tài chính dài hạn	
3. Tài sản dài hạn khác	892,273,925
B. Nguồn vốn	26,052,216,369
I. Nợ phải trả	12,364,096,391
1. Nợ ngắn hạn	12,364,096,391
2. Nợ dài hạn	
II. Vốn chủ sở hữu	13,688,119,978

5.4 Công ty Cổ phần May Bình Định

Chỉ tiêu	Năm 2018
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	192,560,200,580
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	192,560,200,580
4. Giá vốn hàng bán	151,326,938,388
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	41,233,262,192
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,983,448,970
7. Chi phí tài chính	8,834,331,719
8. Chi phí bán hàng	1,284,352,727
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30,576,728,414
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	3,521,298,302
11. Thu nhập khác	4,688,884,845

Handwritten signature

12. Chi phí khác	2,440,781,728
13. Lợi nhuận khác	2,248,103,117
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	5,769,401,419
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	771,904,901
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	4,997,496,518
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	76,690,660,049
I. Tài sản ngắn hạn	40,125,874,721
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2,654,435,153
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,900,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	13,585,401,862
4. Hàng tồn kho	21,002,420,437
5. Tài sản ngắn hạn khác	983,617,269
II. Tài sản dài hạn	36,564,785,328
1. Tài sản cố định	25,749,097,350
2. Đầu tư tài chính dài hạn	10,241,440,000
3. Tài sản dài hạn khác	574,247,978
B. Nguồn vốn	76,690,660,049
I. Nợ phải trả	39,271,951,160
1. Nợ ngắn hạn	38,461,951,160
2. Nợ dài hạn	810,000,000
II. Vốn chủ sở hữu	37,418,708,889

5.5 Công ty Cổ phần May An Nhon

Chỉ tiêu	Năm 2018
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	140.907.262.156
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	140.907.262.156
4. Giá vốn hàng bán	109.046.022.381
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	31.861.239.775
6. Doanh thu hoạt động tài chính	866.941.971
7. Chi phí tài chính	2.941.470.704
8. Chi phí bán hàng	3.588.702.199
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.692.421.682
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	5.505.587.161
11. Thu nhập khác	4.743.107.980
12. Chi phí khác	2.201.171.088
13. Lợi nhuận khác	2.541.936.892
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	8.047.524.053
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.095.058.095
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.952.465.958
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	98,737,004,343
I. Tài sản ngắn hạn	56.018.022.461
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	16.353.242.805
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	25.755.609.443
3. Hàng tồn kho	12.952.145.723

Handwritten signature

4. Tài sản ngắn hạn khác	957.024.490
II. Tài sản dài hạn	42.718.981.882
1. Tài sản cố định	42.398.463.191
2. Đầu tư tài chính dài hạn	
3. Tài sản dài hạn khác	320.518.691
B. Nguồn vốn	98,737,004,343
I. Nợ phải trả	61.967.697.824
1. Nợ ngắn hạn	36.791.140.720
2. Nợ dài hạn	25.176.557.104
II. Vốn chủ sở hữu	36.769.306.519

5.6 Công ty Cổ phần May Tam Quan

Chỉ tiêu	Năm 2018
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	246,690,757,171
2. Các khoản giảm trừ	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	246,690,757,171
4. Giá vốn hàng bán	199,517,924,496
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	47,172,832,675
6. Doanh thu hoạt động tài chính	347.380.056
7. Chi phí tài chính	1,164,022,971
8. Chi phí bán hàng	6,867,911,737
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,733,090,994
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	18,755,187,029

Phu

11. Thu nhập khác	2,672,153,390
12. Chi phí khác	722,728,255
13. Lợi nhuận khác	1,949,425,135
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	20,704,612,164
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,266,277,757
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	16,438,334,407
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	117,545,028,866
I. Tài sản ngắn hạn	74,560,816,056
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7,014,800,562
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	48,580,732,797
3. Hàng tồn kho	17,723,033,163
4. Tài sản ngắn hạn khác	1,242,249,534
II. Tài sản dài hạn	42,984,212,810
1. Tài sản cố định	33,983,910,811
2. Đầu tư tài chính dài hạn	2,000,000,000
3. Tài sản dài hạn khác	7,000,301,999
B. Nguồn vốn	117,545,028,866
I. Nợ phải trả	67,325,179,466
1. Nợ ngắn hạn	66,252,779,247
2. Nợ dài hạn	1,072,400,219
II. Vốn chủ sở hữu	50,219,849,400



Handwritten signature or mark.

5.7 Công ty TNHH Giặt Tẩy Nhà Bè:

Chỉ tiêu	Năm 2018
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28,810,542,461
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	28,810,542,461
4. Giá vốn hàng bán	30,279,904,941
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	(1,469,362,480)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	3,054,883
7. Chi phí tài chính	1,699,109,445
8. Chi phí bán hàng	2,584,965,380
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,732,374,814
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	(11,482,757,236)
11. Thu nhập khác	1,317,163
12. Chi phí khác	189,735,131
13. Lợi nhuận khác	(188,417,968)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	(11,671,175,204)
16. Chi phí thuế TNDN	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(11,671,175,204)
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	43,570,737,866
I. Tài sản ngắn hạn	16,265,368,913
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1,434,393,833
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	8,731,379,651
3. Hàng tồn kho	4,719,918,862

Mu

4. Tài sản ngắn hạn khác	1,379,676,567
II. Tài sản dài hạn	27,305,368,953
1. Các khoản phải thu dài hạn	
2. Tài sản cố định	21,289,548,350
3. Tài sản dài hạn khác	6,015,820,603
B. Nguồn vốn	43,570,737,866
I. Nợ phải trả	56,162,374,099
1. Nợ ngắn hạn	36,194,374,099
2. Nợ dài hạn	19,968,000,000
II. Vốn chủ sở hữu	(12,591,636,233)

5.8 Công ty Cổ phần May Nhà Bè - Hậu Giang

Chỉ tiêu	Năm 2018
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	143,615,908,208
2. Các khoản giảm trừ	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	143,615,908,208
4. Giá vốn hàng bán	113,044,188,165
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	30,571,720,043
6. Doanh thu hoạt động tài chính	6,724,518
7. Chi phí tài chính	15,138,353,982
8. Chi phí bán hàng	1,597,711,000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,774,594,085
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	(1,932,214,506)
11. Thu nhập khác	809,145,473

Handwritten signature

12. Chi phí khác	4,476,670,209
13. Lợi nhuận khác	(3,667,524,736)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	(5,599,739,242)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5,599,739,242)
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	222,923,000,157
I. Tài sản ngắn hạn	48,877,912,004
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1,642,672,143
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	32,888,086,572
3. Hàng tồn kho	6,712,279,170
4. Tài sản ngắn hạn khác	7,634,874,119
II. Tài sản dài hạn	174,045,088,153
1. Tài sản cố định	158,010,112,097
2. Đầu tư tài chính dài hạn	
3. Tài sản dài hạn khác	16,034,976,056
B. Nguồn vốn	222,923,000,157
I. Nợ phải trả	229,540,207,294
1. Nợ ngắn hạn	121,029,803,406
2. Nợ dài hạn	108,510,403.888
II. Vốn chủ sở hữu	(6,617,207,137)

5.9 Công ty Cổ phần May Đức Linh – Nhà Bè

Mu

Chỉ tiêu	Năm 2018
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	72,290,145,432
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	72,290,145,432
4. Giá vốn hàng bán	69,019,952,651
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	3,270,192,781
6. Doanh thu hoạt động tài chính	78,440,942
7. Chi phí tài chính	13,810,298,242
8. Chi phí bán hàng	2,686,408,208
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,874,562,670
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	(31,022,635,397)
11. Thu nhập khác	3,822,844,922
12. Chi phí khác	6,983,514,948
13. Lợi nhuận khác	(3,160,670,026)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	(34,183,305,423)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(34,183,305,423)
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	207,922,372,071
I. Tài sản ngắn hạn	22,189,091,632
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	867,646,384
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	4,709,265,612
3. Hàng tồn kho	5,777,838,038

4. Tài sản ngắn hạn khác	10,834,341,598
II. Tài sản dài hạn	185,733,280,439
1. Tài sản cố định	126,786,051,311
2. Tài sản dở dang dài hạn	25,612,816,179
3. Tài sản dài hạn khác	33,334,412,949
B. Nguồn vốn	207,922,372,071
I. Nợ phải trả	208,156,331,200
1. Nợ ngắn hạn	93,410,088,625
2. Nợ dài hạn	114,746,242,575
II. Vốn chủ sở hữu	(233,959,129)

6. Tài hình tài chính của công ty:

6.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng xác định trên cơ sở thời gian hữu dụng ước tính của tài sản và phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC. Số năm khấu hao của từng nhóm tài sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 – 25 năm
- Máy móc thiết bị: 05 – 07 năm
- Phương tiện vận tải: 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý và tài sản khác: 03 – 07 năm
- Tài sản cố định vô hình:
 - + Quyền sử dụng đất: 50 năm
 - + Nhãn hiệu hàng hóa, bằng sáng chế... : 10 năm

Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Tổng Công ty May Nhà Bè hiện không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn hạn và trung hạn đều được Tổng Công ty thanh toán đúng hạn

Các khoản nộp theo quy định: Tổng Công ty luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của nhà nước và hiện không có các khoản phải nộp quá hạn

Trích lập các Quỹ theo luật định: Theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, trước khi chia cổ tức cho cổ đông, Tổng Công ty tiến hành trích lập các Quỹ; việc trích lập và sử dụng quỹ do ĐHĐCĐ quyết định.

6.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Các chỉ tiêu báo cáo tài chính hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,84	0,86
	+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,46	0,43
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,87	0,87
	+ Hệ số Nợ/Vốn CHS	lần	6,86	6,84
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,71	4,29
	+ DTT/Tổng tài sản bình quân	lần	1,45	1,51
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LN sau thuế/DTT	%	1,38	1,39
	+ Hệ số LNST/Vốn CSH	%	14,75	16,43
	+ Hệ số LN sau thuế/Tổng TS bq	%	2,00	2,09
	+ Hệ số LN từ hd kd/DTT	%	1,67	1,94

- Các chỉ tiêu báo cáo tài chính Công ty Mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,89	0,92
	+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,50	0,52
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,86	0,86
	+ Hệ số Nợ/Vốn CHS	lần	6,08	6,36
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,56	3,89
	+ DTT/Tổng tài sản bình quân	lần	1,52	0,98
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LN sau thuế/DTT	%	2,38	2,06
	+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	%	23,56	22,33
	+ Hệ số LN sau thuế/Tổng TS bq	%	3,61	3,09
	+ Hệ số LN từ hd kd/DTT	%	2,62	2,32

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

7.1. Cổ phần :

- Tổng số cổ phần: 18.200.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 18.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

7.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông nhà nước	5.040.000	27,69%
2	Cổ đông tổ chức	1.780.000	9,78%
3	Cổ đông cá nhân	11.380.000	62,53%
	Tổng cộng	18.200.000	100,00%

7.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

7.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

7.5. Các chứng khoán khác: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty:

Hội đồng quản trị đã định hướng và thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Tổng Công ty và có những chỉ đạo, giải pháp quan trọng, hiệu quả, kịp thời về thị trường, nhân sự, đầu tư, tái cấu trúc hệ thống.. giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chỉ đạo Ban điều hành sắp xếp lại bộ máy quản lý, loại bỏ những khâu trung gian, tiết giảm được chi phí trong quản lý, phát huy sức mạnh tổng thể, năng lực của cán bộ chủ chốt đã được nâng lên, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả, doanh thu và lợi nhuận của năm sau cao hơn năm trước. Các nhiệm vụ khác đều đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐHDCĐ đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Tổng Giám Đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng, Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Khu và định kỳ hàng tuần tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời có những giải pháp giải quyết những khó khăn vướng mắc.



Handwritten signature

Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm của Ban điều hành đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu năm 2018

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên Hội đồng quản trị:

Ngày 19/05/2018 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, NBC tiến hành bầu Hội Đồng Quản Trị Nhiệm kỳ 4 (2018 – 2022). Danh sách Hội Đồng Quản Trị như sau:

- Ông Phạm Phú Cường - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Ngọc Lân - Thành viên HĐQT
- Bà Lê Thị Ngọc Diệu - Thành viên HĐQT
- Ông Đinh Văn Thập - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Xuân Đông - Thành viên HĐQT

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị:

ST T	Số Quyết định, Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp May Nhà Bè - Đức Linh
2	03/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp May Nhà Bè – Sóc Trăng
3	04/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp Đầu Tư An Phát
4	05/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp May An Nhơn
5	06/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp May Gia Lai
6	07/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp May Bình Thuận
7	08/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp May Gia Phúc
8	09/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp May Sông Tiền

9	10/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty TNHH May Mặc Tư Nghĩa
10	11/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp Bất Động Sản Nhà Bè
11	12/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp Truyền Thông & Du Lịch NBC
12	13/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp May Đà Lạt
13	14/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp Bán Lê - Nhà Bè
14	15/2018/HĐQT	10/01/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp May Bình Định
15	19/2018/HĐQT	01/04/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty CP May Nhà Bè – Sóc Trăng
16	21/2018/HĐQT	01/04/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp Xây Lắp Công Nghiệp Nhà Bè
17	23/2018/HĐQT	10/04/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp May An Nhơn
18	24/2018/HĐQT	10/04/2018	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty Cp May 9
19	26/2018/HĐQT	18/04/2018	Quyết định Tạm ứng cổ tức năm 2017
20	28/2018/HĐQT	21/05/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
21	35/2018/HĐQT	01/09/2018	Nghị Quyết thay đổi thành viên ban kiểm soát

d. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên của Ban kiểm Soát:

- Ông Phan Văn Hải - Trưởng BKS
- Bà Vũ Kim Chi - Thành viên BKS (miễn nhiệm 01/09/2018)
- Bà Phạm Thị Thanh Phương- Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo - Thành viên BKS (bổ sung 01/09/2018)

Handwritten signature

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm:

** Thẩm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác hạch toán:*

Công tác hạch toán và lập Báo cáo tài chính của Tổng Công ty tuân thủ theo Luật kế toán, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BCT, áp dụng một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định.

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm.

Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

** Phối hợp và giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:*

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty

Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGD công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trong năm qua, thành viên HĐQT, BKS và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu Tổng Cty May Nhà Bè đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2018, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Không phát sinh hợp đồng giao kết cũng như xung đột lợi ích với những người có liên quan.

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Mức thù lao chi cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát trong năm 2018 thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (Nhiệm kỳ 2018-2022) đã thông qua. Mức thù lao hàng tháng như sau:

- Hội đồng quản trị:
 - + Chủ tịch : 15.000.000 đ/tháng
 - + Thành viên thường trực : 10.000.000 đ/tháng
 - + Thành viên không thường trực: 8.000.000 đ/tháng
- Ban kiểm soát
 - + Trưởng BKS : 10.000.000 đ/tháng
 - + Thành viên thường trực : 5.000.000 đ/tháng
 - + Thành viên không thường trực: 3.000.000 đ/tháng

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam.

Địa chỉ : Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi,
Thanh Xuân, Hà Nội

2. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty Cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Xem đầy đủ trên website: www.nhabe.com.vn

TP.HCM, ngày 20 tháng 4 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC *Huy*



NGUYỄN NGỌC LÂN